TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 01 - 2025
V/v tranh chấp "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim C, sinh năm 1996; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà A đường T, khu phố A, Phường E, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1987; (xin vắng mặt)

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Kolner S.145, 41539 D, Cộng hòa Liên Bang Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh T trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang ngày 06/06/2024. Sau khi kết hôn một tháng sống chung vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp bất đồng trong cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nhiều lần cố

gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hôm nay chị Phạm Thị Kim C làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 29/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị Kim C trên cơ sở tự nguyện. Sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 06/06/2024. Sau khi kết hôn và sống chung, vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hôn nhân, không hòa hợp. Hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mẫu thuẫn hay cãi vã. Vợ chồng sống không hạnh phúc nên anh T yêu cầu giải quyết cho anh và chị Phạm Thị Kim C được ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim C, cho chị C và anh Nguyễn Mạnh T được thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Kim C khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Xin ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T sinh sống và làm việc tại Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo

quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C và bị đơn anh Nguyễn Mạnh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C1, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim C về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 06/6/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Mạnh T thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn một tháng, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp bất đồng trong cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C và anh T thống nhất yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét việc thuận tình ly hôn của chị C và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim C.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000410 ngày 10/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Chị C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Mạnh T cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố G,
Tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền